

Định hướng nghề nghiệp của học sinh trung học phổ thông hiện nay

Trương Thúy Hằng^(*)

Tóm tắt: Bài viết phân tích thực trạng định hướng nghề nghiệp của học sinh trung học phổ thông (THPT) trong những năm gần đây và thời điểm hiện tại, góp phần làm rõ thực trạng định hướng nghề nghiệp của học sinh THPT hiện nay. Nội dung bài viết tập trung trả lời các câu hỏi: Học sinh dự định lựa chọn ngành nghề trong tương lai như thế nào? Các em có sẵn sàng, tự tin khi lựa chọn nghề? Các em có thực sự hiểu về nghề mình đã chọn? Điều gì các em quan tâm khi lựa chọn một nghề nào đó?

Từ khóa: Định hướng nghề nghiệp, Lựa chọn nghề nghiệp, Học sinh trung học phổ thông, Việt Nam

Abstract: The paper provides analysis which contributes to clarifying the current situation of career orientation for high school students in recent years. It focuses on the following questions: How do students plan to choose a future career? Are they willing and confident when choosing a career? Are they truly knowledgeable about their chosen profession? What do they care about when making a choice?

Keywords: Career Orientation, Career Choice, High School Students, Vietnam

Mở đầu

Nghề nghiệp không chỉ phản ánh giá trị sống của mỗi con người mà còn phản ánh cơ cấu phát triển của xã hội. Thời kỳ dân số vàng sẽ tạo ra lợi thế cạnh tranh cho Việt Nam với nguồn lao động dồi dào, giá rẻ. Tạo việc làm, có cơ cấu nghề nghiệp cân đối, phù hợp là cần thiết để đáp ứng tốt yêu cầu của thị trường lao động, đặc biệt với nhóm thanh niên. Theo các nhà xã hội học, có thể chia định hướng giá trị của thanh niên thành hai loại, loại có lợi và loại bất lợi cho

sự phát triển xã hội. Xã hội cần định hướng nghề nghiệp cho thanh niên theo những giá trị có lợi cho sự phát triển. Điều đó sẽ mang lại lợi ích thiết thực cho bản thân thanh niên và xã hội (Theo: Nguyễn Bá Ngọc, 2007).

Thời gian qua, nhiều nghiên cứu đã và đang quan tâm tìm hiểu thực trạng định hướng nghề nghiệp của học sinh THPT đang trong độ tuổi thanh niên hiện nay². Bài viết tập trung hệ thống, phân tích thực trạng định hướng nghề nghiệp của học sinh THPT hiện nay thông qua nguồn số liệu khảo sát thực tiễn của tác giả tại thị xã Từ

^(*) ThS., Học viện Phụ nữ Việt Nam;
Email: truongthuyhang@vwa.edu.vn

² Xem: Luật Thanh niên năm 2005.

Sơn thuộc tỉnh Bắc Ninh năm 2019¹, đồng thời có sự so sánh với các công trình nghiên cứu của các tác giả trong nước trong khoảng một thập niên trở lại đây có liên quan đến vấn đề nghiên cứu của đề tài. Nguồn số liệu khảo sát thực tiễn góp phần cung cấp thông tin mới cập nhật và phong phú hơn.

Qua phân tích, chúng tôi nhận thấy có bốn vấn đề chính trong quá trình định hướng nghề nghiệp của học sinh THPT hiện nay như sau.

1. Lúng túng, khó khăn và chưa hiểu rõ về nghề nghiệp

Điều đầu tiên có thể nhận thấy là: học sinh còn thiếu tính tự chủ trong định hướng nghề nghiệp cho tương lai. Nhiều học sinh đưa ra dự định về nghề với mong muốn làm nhưng lại dựa trên cảm tính “Có lẽ em công việc của một cán bộ cơ quan nhà nước. Em chưa hiểu rõ mình sẽ làm gì với công việc đó. Nhưng chắc chắn là phải học đại học mới xin được việc” (học sinh, nữ, lớp 12). Như vậy, có thể nhận thấy nhiều học sinh còn khá lúng túng và chưa hiểu rõ về nghề nghiệp trong tương lai.

Các nghiên cứu đi trước cũng cho thấy học sinh quan tâm đến nhiều vấn đề khi chọn nghề, nhưng thật sự chưa hiểu biết nhiều về nghề mà mình chọn. Nhiều em vẫn xem đại học là con đường duy nhất và cho rằng chọn một nghề là phải gắn bó với nghề đó suốt đời. Nhiều học sinh thiếu

hiểu biết nên đã chọn “đại khái” một nghề (Theo: Ngô Minh Duy, 2011). Khi nêu nguyện vọng về ngành nghề, trường học thì đa số học sinh vẫn dựa vào cảm tính, sở thích, theo bạn bè,... là chủ yếu mà không căn cứ vào khả năng của bản thân. Điều này dẫn đến nhiều học sinh nhầm lẫn khi lựa chọn (Theo: Trương Thị Hoa, 2011: 57).

Nghiên cứu của Hoàng Danh (2016) chỉ ra rằng, trong ba năm học THPT, học sinh chưa thật sự nghiêm túc định hướng cho việc chọn ngành nghề tương lai hoặc chưa đủ năng lực định hướng nghề nghiệp cho bản thân, dù chỉ ở mức đơn giản.

Điều này cũng được phản ánh phần nào trong nghiên cứu của chúng tôi: “Em cũng nghĩ đến nghề nghiệp tương lai của mình, nhưng vẫn còn mơ hồ. Em không biết mình dự định nghề như thế có đúng hay không nữa” (học sinh, nam, lớp 11).

Kết quả khảo sát của chúng tôi cũng cho thấy, những khó khăn này dường như vẫn còn là vướng mắc của học sinh trong bối cảnh hiện tại: “Cuối năm lớp 12 là giai đoạn rất quan trọng với các em học sinh. Các em phải đưa ra quyết định cho tương lai nghề nghiệp của mình. Có những em tự tin xác định tốt con đường mình sẽ đi. Nhưng cũng rất nhiều em cảm thấy rất khó khăn để đưa ra quyết định. Nào là bố mẹ em không thích em học ngành này, làm nghề này, nào là nếu em chọn nghề này em không chắc ra trường sẽ thế nào, v.v...” (Nữ, giáo viên, 38 tuổi).

2. Xu hướng lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai

Xu hướng lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai của học sinh thể hiện rõ qua hai khía cạnh cơ bản: lựa chọn bậc học và lựa chọn một số nhóm nghề cụ thể.

a) Xu hướng lựa chọn nghề nghiệp qua bậc học

¹ Khảo sát được thực hiện năm 2019 với tổng số mẫu khảo sát bằng hồi là 706, dành cho các học sinh lớp 11 và lớp 12 tại hai trường THPT ở thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Trong đó nam chiếm 44,6%, nữ chiếm 55,4%. Số học sinh lớp 11 chiếm 50,7%, học sinh lớp 12 là 49,3%. Ngoài ra, chúng tôi còn phỏng vấn sâu (PVS) 31 trường hợp, gồm: 12 học sinh và 8 giáo viên tại hai trường nói trên, 01 cán bộ Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Ninh; 02 cán bộ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Ninh; 02 chuyên gia về giới; 06 phụ huynh học sinh.

Các nghiên cứu đi trước và nghiên cứu của chúng tôi đều nhận thấy, học đại học vẫn là xu hướng lựa chọn của số đông học sinh. Xu hướng muốn làm những công việc không liên quan đến lao động chân tay (làm “thầy”) của học sinh trong những năm qua đến nay không có sự thay đổi. Bên cạnh việc lựa chọn khối ngành học sinh THPT cũng đứng trước lựa chọn bậc học trong tương lai. Định hướng bậc sẽ theo học sẽ là mục tiêu, là động lực để học sinh THPT có thêm quyết tâm trong học tập, đồng thời cũng là một căn cứ liên quan đến việc lựa chọn ngành nghề trong tương lai.

Kết quả khảo sát của chúng tôi cho thấy, đa số học sinh THPT có dự định theo đuổi bậc học đại học, 76,3%. Số dự định học trung cấp, cao đẳng chiếm tỷ lệ khá ít, hơn 10%. Số không tiếp tục học mà đi tìm việc làm hoặc đã có công việc để làm chiếm tỷ lệ

không đáng kể, hơn 4%. Có một tỷ lệ nhỏ chưa xác định được rõ ràng về con đường học vấn của mình trong tương lai. “Mục tiêu trước mắt của em là học đại học. Các bạn trong lớp em cũng thế. Ở đây nếu không học đại học vẫn có thể đi làm công nhân hoặc làm nghề. Nhưng trường đại học vẫn là nơi chúng em muốn đặt chân đến, là ước mơ của tuổi trẻ và em muốn được trải nghiệm tuổi thanh xuân ở đó” (học sinh, nam, lớp 12).

Vào đại học là ước mơ của tuổi trẻ và như một điều hiển nhiên của các bạn học sinh tham gia khảo sát. Học để thi vào đại học gần như là tất yếu. Nghiên cứu của Trương Thị Hoa (2011: 54) cũng chỉ ra rằng, học sinh chủ yếu xác định thi vào các trường đại học, tức là xu hướng muốn làm “thầy”, không muốn làm “thợ”. Thậm chí, học sinh có học lực trung bình hoặc yếu, kém cũng muốn tham gia thi đại học.

Trên thực tế, đại học không phải là con đường duy nhất dẫn đến thành công trong nghề nghiệp. Tuy nhiên, đa số học sinh THPT dự định quyết tâm thi vào đại học (nếu không đỗ sẽ học thêm chờ năm sau thi lại). Nguyễn Văn Lê, Nguyễn Công Khanh (2015) cũng khẳng định, đa số học sinh THPT chưa được định hướng nghề phù hợp, chưa được chuẩn bị tốt sau khi tốt nghiệp phổ thông.

Một xu hướng khác của học sinh là đi du học, tuy nhiên những học sinh theo hướng này cũng cho thấy sự định hướng nghề nghiệp chưa rõ nét. Nghiên cứu của Ngô Minh Duy (2011) chỉ rõ rằng: Một số học sinh xác định sẽ đi du học nếu không đậu được vào ngành, nghề, trường mà mình đã chọn, đây là khuynh hướng mới xuất hiện ở những gia đình có điều kiện. Điều này cũng thể hiện rõ trong khảo sát của chúng tôi trong giai đoạn hiện nay.

Như vậy, nghiên cứu của chúng tôi tiếp tục ủng hộ cho nhận định: Có rất ít học sinh tốt nghiệp THPT lựa chọn học trung học

Bảng 1. Dự định lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai của học sinh THPT

Nghề nghiệp/công việc	Tỷ lệ %
1. Kinh doanh/marketting	16,7
2. CEO/Doanh nhân	7,1
3. Bác sĩ/dược sĩ	6,9
4. Kiểm toán/kế toán	6,9
5. Phiên dịch	6,9
6. Lập trình viên/Công nghệ thông tin	5,5
7. Kỹ sư (xây dựng, chế tạo máy, điện tử)	5,5
8. Giáo viên	5,0
9. Công an/sĩ quan/quân đội	4,8
10. Kiến trúc sư/thiết kế đồ họa, mỹ thuật	3,1
11. Công nhân/đầu bếp/làm nghề truyền thống địa phương	2,7
12. Tiếp viên hàng không	2,4
13. Công chức/nhân viên văn phòng	2,3
14. Hướng dẫn viên du lịch	2,1
15. Làm đẹp (móng, tóc, trang điểm)	2,0
16. Nhà báo/nhà văn	1,8
17. Hoạt động nghệ thuật (diễn viên, ca sĩ...)	1,7
18. Ngân hàng	1,6
19. Luật sư	1,6
20. Nghề liên quan đến việc sử dụng mạng xã hội (Streamer, Vlogger, Youtuber...)	1,4
21. Phi công	0,7
22. Chưa biết/chưa rõ	10,1
23. Khác	1,1
Tổng	100,0

Nguồn: Số liệu khảo sát thực địa của chúng tôi tại thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

chuyên nghiệp hay học nghề, càng hiếm hơn là dự định làm công nhân trong các khu công nghiệp hay đi xuất khẩu lao động. Đa số đều muốn được làm kỹ sư, được làm “thầy” chứ không muốn làm “thợ”, dù là thợ có tay nghề (Theo: Trần Đình Chiến, 2008). Còn có tư tưởng học lên đại học để thoát nghèo dẫn đến lựa chọn nghề nghiệp chưa hợp lý (Theo: Nguyễn Thị Kim Nhung, Lương Thị Thành Vinh, 2018: 27).

b) Xu hướng lựa chọn nghề nghiệp cụ thể trong tương lai

Bên cạnh dự định bậc học, học sinh cũng đã bắt đầu định hình cho mình một công việc/ngành nghề sẽ theo đuổi sau khi kết thúc quá trình học tập trên ghế nhà trường. Dù còn thể hiện sự lúng túng trong lựa chọn nghề, một số học sinh còn mông lung, nhưng đa số các em đã bắt đầu xác định cho mình một nghề sẽ theo đuổi trong tương lai.

Trên cơ sở kết quả khảo sát, chúng tôi đã phân loại ra 21 nhóm nghề được học sinh lựa chọn (Bảng 1).

Nhóm nghề được học sinh dự định lựa chọn nhiều nhất là kinh doanh/marketing (16,7%). Nhiều học sinh có suy nghĩ khá mạnh dạn là muốn trở thành doanh nhân hoặc tổng giám đốc. Nhóm nghề thứ hai được học sinh dự định lựa chọn là bác sĩ/ dược sĩ, kiểm toán/kế toán và phiên dịch (đều chiếm 6,9%). Đây là những nhóm nghề được cho là có nhiều cơ hội kiếm thêm thu nhập. Nhóm nghề thứ ba được học sinh dự định lựa chọn là lập trình viên/làm về công nghệ thông tin (5,5%), giáo viên (5,0%) và kỹ sư (xây dựng, chế tạo máy, điện tử...) (5,5%). Ba nhóm nghề này là những nghề phổ biến trong xã hội trong nhiều năm gần đây, với khả năng có cơ hội thu nhập ổn định và đòi hỏi cần có trình độ chuyên môn nhất định.

Công an/sĩ quan/quân đội cũng là ngành nghề được học sinh lựa chọn (4,8%). Bên cạnh đó là một số nghề như làm đẹp,

tiếp viên hàng không, hướng dẫn viên du lịch, công chức/nhân viên văn phòng, công nhân/ngành địa phương, ngân hàng. Có một số lượng học sinh nhất định chọn nghề phi công, hoặc số khác dự định lựa chọn nghề mới xuất hiện khá ‘hót’ trong thời gian gần đây, nghề gắn với internet và mạng xã hội như Streamer, Vlogger, Youtuber. Tuy nhiên, ngược lại cũng có khá nhiều học sinh chưa xác định được rõ ngành nghề mình sẽ lựa chọn trong tương lai (10,1%). Đây là một con số rất đáng lưu ý.

Kết quả khảo sát các nghề được cho là “nóng” trong thập niên trước, được xã hội đánh giá cao như tài chính, ngân hàng, kế toán, tin học ngoại ngữ, điện tử viễn thông, y, dược,... (Theo: Trần Đình Chiến, 2008), thì nay không còn là sự lựa chọn hàng đầu của học sinh. Những em có dự định hoặc lựa chọn các ngành nghề liên quan đến kinh doanh, buôn bán không nhiều, chỉ duy có dạy học - một nghề được xem là ổn định, dễ tìm việc làm hơn, và được xã hội đề cao, vẫn chiếm vị trí ưu tiên lựa chọn nhất định. Khối trường sư phạm được nhiều học sinh lựa chọn nhất, tiếp theo là khối các ngành kỹ thuật, còn khối ngành văn hóa nghệ thuật là khối trường học sinh lựa chọn ít nhất (Trương Thị Hoa, 2011: 54).

Có thể thấy, dự định lựa chọn ngành nghề của học sinh khá đa dạng. Trong đó có nghề truyền thống, nghề hiện đại và cả những nghề mới xuất hiện gần đây trong xã hội. Dưới góc độ cấu trúc nghề nghiệp, những dự định lựa chọn nghề nghiệp của học sinh đang góp phần tạo ra một xã hội với nhiều nghề nghiệp, công việc khác nhau. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng cho thấy học sinh hai trường THPT được nghiên cứu chủ yếu dự định lựa chọn những nghề mang tính chất là “thầy” nhiều hơn là “thợ”. Trong 21 nhóm nghề học sinh dự định lựa chọn, chỉ có 2 nhóm nghề được coi là “thợ” đó là

làm đẹp (móng, tóc, trang điểm) và công nhân/đầu bếp/nghe truyền thống địa phương với tỷ lệ khá khiêm tốn (2,0% và 2,7%).

Nghiên cứu của Trần Đình Chiến (2008) và Trương Thị Hoa (2011) chỉ ra rằng có rất ít học sinh tốt nghiệp THPT lựa chọn học trung học chuyên nghiệp hay học nghề, càng hiếm hơn là dự định làm công nhân trong các khu công nghiệp hay đi xuất khẩu lao động. Đa số đều muốn được làm kỹ sư, được làm “thầy” chứ không muốn làm “thợ”, dù là thợ có tay nghề. Nhận định này vẫn đúng trong bối cảnh hiện nay.

Một nghiên cứu khác cũng đã chỉ ra, học sinh chủ yếu xác định thi vào các trường đại học. Tuy nhiên, khối trường sư phạm được nhiều học sinh lựa chọn nhất, tiếp theo là khối các ngành kỹ thuật, còn khối ngành văn hóa nghệ thuật là khối trường học sinh lựa chọn ít nhất (Trương Thị Hoa, 2011: 54). Đa số các em vẫn có quan niệm thành kiến về một số nghề, chưa nhận thấy được vai trò sự cần thiết của các ngành nghề trong xã hội, chưa có thái độ và niềm tin đúng đắn đối với mọi loại hình lao động. Đây chính là nguyên nhân dẫn đến sự mất cân đối trong việc tuyển sinh và đào tạo nghề (Nguyễn Thị Thanh Huyền, Hồ Thị Thủy Dung, 2012: 18).

Như vậy, có thể nhận thấy, học sinh thường lựa chọn ngành nghề theo hướng làm “thầy” và theo sự phát triển và độ “nóng” hiện tại của nghề. Quan niệm truyền tai nhau “nhất Y, nhì Dược, tam được Bách khoa” không còn được áp dụng. Ngành nghề sư phạm được lựa chọn nhiều trong thập niên trước, nhưng với nghiên cứu hiện tại nó không còn nằm trong nhóm 3 sự lựa chọn ưu tiên nhất. Trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0, một số nghề mới đã bắt đầu xuất hiện, học sinh cũng nhanh chóng nắm bắt và có sự lựa chọn. Đây là một xu hướng đáng quan tâm, nhất là đối với công tác định hướng nghề nghiệp của

Bộ Giáo dục và Đào tạo và các trường học.

3. Các yếu tố được quan tâm trong định hướng nghề nghiệp của học sinh

Kết quả khảo sát định tính của chúng tôi và một số nghiên cứu đi trước cho thấy các yếu tố được quan tâm trong định hướng nghề nghiệp của học sinh là:

(i) Nghề nghiệp ổn định, có vị thế xã hội

Nghiên cứu của Đặng Thanh Nhân (2010: 28) chỉ ra rằng: Mong muốn con có “nghề nghiệp ổn định” là một trong những tiêu chí mà các bậc cha mẹ mong đợi hơn cả, bên cạnh học vấn cao, có địa vị xã hội, làm ăn giỏi, cuộc sống gia đình hạnh phúc, tư cách đạo đức tốt... Mong muốn của cha mẹ đối với con cái, cả con trai và con gái, tập trung phần lớn ở nhóm chỉ báo “cán bộ nhà nước”. Xu hướng chung trong định hướng nghề của cha mẹ cho con cái là thoát ly khỏi nông nghiệp, nông thôn và hướng đến công việc trong khu vực kinh tế nhà nước. Nhiều bậc cha mẹ không coi trọng việc lựa chọn nghề nghiệp cần phải phù hợp với năng lực và sở trường của con em mình, thực chất trong việc lựa chọn nghề nghiệp của con cái còn mang ý nghĩa danh vọng, không chỉ cho con, mà còn cho cả cha mẹ, gia đình và dòng họ.

Cùng với quá trình định hướng, các yếu tố được quan tâm trong quá trình định hướng nghề nghiệp là một phần trong các nghiên cứu của Trần Đình Chiến (2008), Trương Thị Hoa (2011) và Phạm Thị Nga (2014). Các yếu tố được đề cập đến như: cơ hội có việc làm, thu nhập, sự thăng tiến trong nghề nghiệp, vị thế xã hội của nghề, v.v... Các dữ liệu khảo sát trong nghiên cứu của chúng tôi hiện nay cũng cho thấy điểm tương đồng. “Ai cũng mong muốn có một công việc ổn định, thu nhập ổn định để đời sống gia đình ổn định. Có thu nhập cao cao một chút cũng tốt, mình có thể lo được thêm cho bố mẹ, hay anh chị em cần giúp. Đặc biệt với con gái, có việc làm ổn định là quan trọng. Con

trai thì có thể ngoài việc ổn định ra còn tính đến việc có thể phấn đấu có vị thế tốt trong xã hội” (Nam, học sinh, lớp 12). Một công việc ổn định vẫn luôn được coi trọng, nhất là đối với những học sinh nữ.

(ii) *Có cơ hội thể hiện năng lực bản thân, dễ kiếm việc làm và có thu nhập cao*

Nghiên cứu của Trần Đình Chiến (2008: 67) về xu hướng lựa chọn nghề của học sinh lớp 12 cho thấy, những vấn đề được học sinh quan tâm trong quá trình lựa chọn nghề nghiệp xếp theo mức độ quan tâm nhất đến ít quan tâm đó là: Điều kiện để thể hiện năng lực bản thân; Cơ hội có việc làm sau khi ra trường; Thu nhập (hoặc lợi nhuận) của nghề; Năng lực, sở trường, hứng thú của bản thân với nghề; Sự đồng tình ủng hộ của gia đình; Là nghề được nhiều người quan tâm, lựa chọn hay không; Khả năng thăng tiến trong nghề; Điều kiện để tiếp tục học tập và nâng cao trình độ; Vị thế xã hội của nghề; Sự đánh giá của xã hội đối với nghề. Bên cạnh đó, việc chọn nghề cũng xuất phát từ tâm lý thực dụng (nghề dễ kiếm tiền, học nghề đó tìm việc làm dễ hơn, nghề dễ kiếm việc ở thành phố, xếp thứ bậc 3, 4, 5). Giá trị kinh tế được các em đặt ở vị trí cao (Nguyễn Thị Thanh Huyền, Hồ Thị Thùy Dung, 2012).

Nghiên cứu của Trương Thị Hoa (2011) tổng hợp các tiêu chí lựa chọn nghề nghiệp của học sinh và chỉ rõ: học sinh chủ yếu lựa chọn nghề dựa trên khả năng của bản thân, rồi đến sở thích. Đa số học sinh đã có hiểu biết nhất định trong lựa chọn ngành nghề đúng, không còn mang tính chất cảm tính, mà đã khá thực tế. Chỉ có khoảng 1/3 số học sinh đã quan tâm đến nhu cầu lao động của xã hội và khả năng hỗ trợ tìm việc làm của gia đình.

Kết quả phỏng vấn sâu trong nghiên cứu của chúng tôi cũng tương tự. “Em là nam giới, em thấy mình có sự mạnh mẽ, bản lĩnh và điềm đạm. Có lẽ em sẽ lựa chọn theo đuổi

nghề sĩ quan quân đội” (Nam, học sinh, lớp 12). “Em thích làm nghề gì phải có thu nhập tốt. Thu nhập ấy không chỉ nuôi được bản thân mà còn phải nuôi được gia đình, hàng năm có thể đi du lịch một vài nơi đâu đó... Thế hệ trước có thể nghèo nhưng giờ mà nghèo thì rất khổ” (Nữ, học sinh, lớp 11).

Như vậy, trong quá trình định hướng lựa chọn nghề nghiệp, học sinh đã bước đầu quan tâm đến các yếu tố như sự ổn định của nghề, nghề có vị thế tốt. Bên cạnh đó, học sinh cũng đặt ra các tiêu chí như nghề có cơ hội thể hiện bản thân, dễ kiếm việc làm và mang lại thu nhập cao.

4. Kết luận

Kết quả phân tích ở trên cho thấy, trên thực tế, học sinh THPT còn lúng túng, gặp nhiều khó khăn trong quá trình định hướng nghề nghiệp. Các em lựa chọn nghề chủ yếu dựa trên cảm tính. Bên cạnh đó, đã có những học sinh biết dựa trên năng lực, khả năng của bản thân, muốn làm nghề có cơ hội thể hiện thế mạnh của mình. Những khó khăn của học sinh trong quá trình định hướng nghề nghiệp là thực tế mà nhà trường, thầy cô, cha mẹ và những nhà chức trách có liên quan cần lắng nghe, chia sẻ nhiều hơn.

Xu hướng lựa chọn nghề nghiệp theo hướng làm “thầy” vẫn phản ánh cách nhìn nhận còn mang tính thiên lệch, chưa hiểu rõ các giá trị nghề nghiệp của học sinh. Trong bối cảnh xã hội thay đổi từng ngày, Cách mạng Công nghiệp 4.0 mở ra nhiều cơ hội và thách thức mới với nghề nghiệp thì việc cần có những nghiên cứu sâu hơn về thực tại này là điều cần thiết. Sự biến đổi cơ cấu nghề nghiệp với những ngành nghề mới xuất hiện cũng là vấn đề cần lưu tâm trong các nghiên cứu liên quan tiếp theo □

Tài liệu tham khảo

1. Trần Đình Chiến (2008), *Xu hướng lựa chọn nghề nghiệp của học sinh lớp*

- 12 trường trung học phổ thông dưới ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường (Khảo sát tại tỉnh Phú Thọ), Luận văn thạc sĩ Giáo dục học, Đại học Thái Nguyên.
2. Ngô Minh Duy (2011), *Động cơ chọn nghề của học sinh lớp 12 tại một số trường ở Tp. Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sĩ Tâm lý học, Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh.
 3. Hoàng Danh (2016), “Chọn nghề, học sinh phải hiểu được mình”, *Tuổi trẻ online*.
 4. Trương Thị Hoa (2011), “Thực trạng định hướng nghề nghiệp của học sinh trung học phổ thông tỉnh Hòa Bình”, *Tạp chí Khoa học giáo dục*, Số 66, tháng 3, tr. 54-61.
 5. Nguyễn Thị Thanh Huyền, Hồ Thị Thùy Dung (2012), “Ảnh hưởng của truyền thống gia đình đến định hướng nghề nghiệp của học sinh lớp 12 thành phố Thái Nguyên”, *Tạp chí Giáo dục*, Số 282 (kỳ 3 tháng 3), tr. 17-19.
 6. Nguyễn Bá Ngọc (2007), “Thất nghiệp thanh niên và vấn đề định hướng nghề nghiệp”, *Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế*, số 345, tháng 2.
 7. Phạm Thị Nga (2014), “Định hướng nghề nghiệp của con người”, *Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải*, tháng 10, tr. 92-95.
 8. Đặng Thanh Nhân (2010), “Định hướng nghề nghiệp cho con cái”, *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 5, tr. 26-38.
 9. Nguyễn Thị Kim Nhung, Lương Thị Thành Vinh (2018), “Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến định hướng nghề nghiệp của học sinh trung học phổ thông tại Nghệ An”, *Tạp chí Giáo dục*, Số 431 (kỳ 1, tháng 6), tr. 27-31, 53.
 10. Nguyễn Văn Lê, Nguyễn Công Khanh (2005), “Định hướng nghề nghiệp lứa tuổi học sinh trung học phổ thông”, *Tạp chí Tâm lý học*, số 8, tr. 11-18.

(tiếp theo trang 59)

6. Korean Institute of Southeast Asia Studies (2017), *Partnering for Tomorrow: ASEAN-Korea Relations*, published in Seoul by the ASEAN-Korea Centre.
7. Lee Myung-bak, “Speech by the President of South Korea in Hanoi Summit (2010)”, *The New Korean Asianism*, French Academic Network on Asian Studies, <http://www.gis-reseau-asie.org/en/new-korean-asianism>, accessed on 22/11/2019.
8. Leong, HK (ed.) (2007), *ASEAN-Korea Relations: Security, Trade and Community Building*, Institute of Southeast Asian Studies, Singapore. The quote is taken from the Introduction written by Dr. Ho Khai Leong.
9. Ministry of Foreign Affairs - Republic of Korea (2009), *Joint Statement of the ASEAN-Republic of Korea Commemorative Summit*, Jeju Island, Republic of Korea, <http://www.mofa.go.kr/eng>, accessed on 17/10/2019.
10. Sungil Kwa (2018), *Korea's New Southern Policy: Vision and Challenges*, Korea Institute for International Economic Policy.
11. WTO Center (2013), *ASEAN-Republic of Korea Dialogue Relations*, <http://wtocenter.vn>, accessed on 18/9/2019.
12. Yonhap News Agency (2014), *Full Text of Joint Communique of the ASEAN-ROK Commemorative Summit*, Busan, Republic of Korea, <https://en.yna.co.kr>, accessed on 26/11/2018.